

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÂN LONG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÂN LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP ĐTXD, DVTM VÂN LONG

2. Mã số doanh nghiệp: 0108679436

3. Ngày thành lập: 03/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 phố Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Phá dỡ	4311
2.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Sản xuất điện	3511
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng.	4663

20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4661(Chính)
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
22.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
26.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4541
27.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
35.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị; Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi	4719
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759

39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
41.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
42.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
43.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Điều hành tua du lịch	7912
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
47.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
48.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
49.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
50.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
51.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
52.	Dịch vụ đóng gói	8292
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
54.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới, trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản.	6820
55.	Giáo dục nhà trẻ	8511
56.	Giáo dục mẫu giáo	8512
57.	Giáo dục tiểu học	8521
58.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
59.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
60.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
61.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục đào tạo không chính quy, đào tạo ngoại ngữ; Dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.	8559
62.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
63.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn đào tạo; Tư vấn du học.	8560

64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động điều hành bến xe; Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ.	5225
65.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
69.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
70.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
71.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
72.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
73.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
74.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
75.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
76.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
77.	Hoạt động hậu kỳ	5912
78.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
79.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
80.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
81.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Hai mươi tỉ đồng Việt Nam

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ VIỆT HÀ	Số 15 phố Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	60,000	0117936425	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	60,000		
2	NGUYỄN HƯƠNG LIÊN	Số 8 ngõ 29, phố Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	35,000	001185003899	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	35,000		
3	NGUYỄN THẾ VŨ BẢO	Số 15 phố Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	013498658	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ VIỆT HÀ**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: *30/08/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *0117936425*

Ngày cấp: *10/02/2006*

Nơi cấp: *Công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 15 phố Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P5, T8, T18, KĐT Times City, 458 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*